

Sự biến đổi và tính liên tục trong môi trường xây dựng đô thị: các cách tiếp cận bảo tồn di sản và sự đáp ứng văn hóa

PENNY GUSTEIN*

Ở các đô thị Tây Âu và Bắc Mỹ hoạt động bảo tồn đang diễn ra ở nhiều nơi. Trong khi ở đó thì mới chỉ bắt đầu ở Châu Á và Đông Âu. Vì vậy bảo tồn có tác động quan trọng đến qui hoạch đô thị ở khu vực này.

Bảo tồn có 2 ý nghĩa lớn. Trước hết đó là cách đánh giá năng động quá trình tiến hóa của sự cộng sinh giữa con người và thiên nhiên. Điều này cho thấy bảo tồn được coi là cách qui hoạch và quản lý tài nguyên để thỏa mãn nhu cầu phát triển tương lai. Ý nghĩa thứ hai hẹp hơn, xoay quanh việc bảo tồn công trình hay một nhóm công trình và môi trường xung quanh. Bảo tồn các công trình xây dựng có ý nghĩa cao hơn là sự bảo lưu. Đó là sự giữ lại với chủ định không chỉ làm cho sự vật tồn tại mà còn giúp nó tiếp tục hiện diện hữu ích. Nếu bảo lưu chỉ là sự giữ gìn một cách cứng nhắc các công trình riêng lẻ thì bảo tồn là phục chế các công trình, nhóm công trình đáp ứng được các yêu cầu sử dụng mới.

Các biện pháp bảo tồn thực hiện ở Bắc Mỹ những năm 60 gồm có việc áp dụng các qui định về mặt kiến trúc, bề mặt công trình, hay việc sử dụng các công trình cổ. Vì không có hỗ trợ về mức thuế và trợ cấp duy tu nên trở thành một nan giải cho công trình. Kiểu thụ động này dẫn đến là các thành phố tàn lụi, trở thành các bảo tàng tiêu điều. Cách này vì vậy đã phải nhường chỗ cho cách làm tích cực hơn. Các nhà bảo tồn đang cố gắng không chỉ gìn giữ toàn bộ khu phố mà còn làm cho các thành phố hồi sinh. Cách này dung hòa được nhu cầu đời sống kinh tế và xã hội làm cho các đô thị cổ tồn tại. Tuy vậy cách chủ động này cũng còn hạn chế. Cách làm nghe có vẻ khách quan này có thể dẫn đến việc các khu cổ hoàn toàn chuyển sang chức năng thương mại hóa, như thế rất khó giữ lại các di sản cổ.

Trong lĩnh vực của mình các nhà bảo tồn có các chú trọng khác nhau về cơ sở vật chất và xã hội. Đa phần bảo tồn cơ sở vật chất là việc phục hồi cấu trúc đô thị theo yêu cầu thẩm mỹ, lịch sử và du lịch. Bảo tồn vật chất cũng chú ý khôi phục cơ sở hạ tầng để làm cho cả khu vực đáp ứng được các chuẩn mực hiện đại. Các nhà bảo tồn vật thể bao gồm kiến trúc sư, các nhà lịch sử kiến trúc, qui hoạch hay khảo cổ. Họ chỉ quan tâm đến việc phục hồi sửa chữa các cơ sở vật chất hiện có.

Còn những người quan tâm đến bảo tồn xã hội thì hoặc là các nhà nghiên cứu xã hội hay các kiến trúc sư, nhà qui hoạch hay những người công tác xã hội. Một số trong họ đại diện cho các bộ phận dân cư khác nhau, các nhóm chính trị hay cấp tiến cất tiếng nói cho các bộ phận bị thua thiệt trong các khu hoạch định bảo tồn. Họ muốn duy trì cấu trúc xã .

* Tiến sĩ, Phó giáo sư Trưởng Qui hoạch khu vực và Cộng đồng, Trợ lý nghiên cứu Trung tâm Định cư con người Trường Đại học Brllish Columbia

hội hiện hữu và giúp người dân tiếp tục sinh sống ở các khu vực bảo tồn.

Cách làm bảo tồn cũng không phải đơn giản. Có nhiều loại và qui mô khác nhau, nhiều khi khá mâu thuẫn. Một trong những đặc biệt cần phân biệt đầu tiên là sự khác nhau giữa bảo tồn chiều sâu và bảo tồn hình dáng bên ngoài. Bảo tồn hình dáng bề ngoài chỉ quan tâm đến dáng vẻ bề mặt ngoài và nét đặc trưng của phố cổ. Chẳng hạn, mặt trước của các ngôi nhà ở Gastown, một thị trấn cổ ở Vancouver, đã được phục hồi trong khi nội thất của nó thì lại được hiện đại hóa.

Còn bảo tồn chiều sâu thì quan tâm đến phục hồi một môi trường vật chất cổ thuần nhất và chính xác, cả bên trong lẫn bên ngoài. Rất nhiều đài kỷ niệm và công trình lịch sử quan trọng được lưu giữ theo cách này. Tương tự như vậy, vài năm gần đây bảo tồn chiều sâu đã phát triển từ các tượng đài đơn chiếc sang việc phục hồi toàn bộ khu ở và phố phường một số thành phố. Người ta tiến hành điều tra kỹ lưỡng về lịch sử công trình và phân loại chúng ra để kết hợp bảo tồn chiều sâu với các chức năng sử dụng tích cực khác.

Tuy vậy, nếu việc khám phá ra các kiểu mẫu lịch sử là nghiêm túc thì việc cải tạo lại vô tình khoác cho nó bộ cánh mới. Bảo tồn thường chỉ đạt được việc lưu giữ hình dáng, còn bề mặt thì lại mới. Thế là cái cũ thành mới. Hệt như vậy trong khi bảo tồn triệt để được tiên hành về mặt vật chất thì sự bảo tồn xã hội học lại thiếu được quan tâm.

Một bảo tồn xã hội sâu sắc cần bảo đảm công ăn việc làm cho người dân, kiểm soát giá cả thuê nhà, đảm bảo dịch vụ và các tiện nghi người dân cần, ví như không gian mở. Nếu nhìn từ góc độ khác thì bảo tồn xã hội giống như là sự lưu giữ dáng vẻ của cuộc sống thợ thuyền làm thỏa mãn trí tò mò của khách du lịch. Ví dụ nông dân ở vùng Appalachiana Mountains dọc theo xa lộ Blue Ridge ở Mỹ đã được bao cấp để có điều kiện duy trì hoạt động theo các đường nét thôn quê xưa. Vì họ không còn có thể kiếm ăn bằng nghề nông trại được nữa. Sự lệ thuộc hẳn vào du lịch này đã thay đổi tính chất dân cư. Nó không tạo ra việc làm cần thiết thường xuyên cho người dân. Bên cạnh đó do du lịch có mức lưu thông hiện đại cao chưa chắc thu nhập từ dịch vụ này sẽ vào túi người dân.

Ngoài các mâu thuẫn về mặt vật chất và xã hội, các mâu thuẫn về mức độ bảo tồn các khu cổ, điều quan tâm nữa là làm thế nào để khôi phục giá trị đích thực lịch sử. Thông thường bảo tồn là có được chọn lựa. Vậy là quá khứ đã được cường điệu hóa lên khác đi so với hiện thực của nó.

Mặt khác vấn đề chân thực của bảo tồn rất quan trọng. Thường thì mặt trước thật còn mặt sau là giả. Lý sự ở đây là bằng cách này thì các thành phố cổ không bị rỗng ruột và khung cảnh lịch sử thay đổi một cách hấp dẫn giữa bên trong và bên ngoài. Sự chân thực thường chỉ đạt được qua việc phô ra những cấu trúc vật liệu. Các nhà kiến trúc còn tạo ra được các công trình cổ với các nét tiêu biểu của chúng, qua việc đơn giản hóa trang trí bằng vữa trắng, dùng cửa sổ to hơn cùng với các đường nét tinh khôi. Thế là truyền thống đã được tái hiện vào công trình mới.

Đối với những ai quan tâm đến việc gìn giữ thành phố thì sự chuyển hóa như vậy chẳng có hại gì, vì việc tái sử dụng một cách thích hợp các di sản có thể coi như là một mối lợi. Nhưng khôn thay dùng với hầu hết các thay đổi đó là sự thay thế dân cư, còn được gọi là sự phân tầng. Nó thay thế luôn thành phần dân cư lương thấp bằng thành phần khá giả hơn, có tiền để ở các ngôi nhà mới tu tạo đó.

Có ý kiến khác về bảo tồn di sản là nên tìm cách lưu giữ nguyên trạng lịch sử được hình thành qua một chuỗi sự kiện. Khó mà có thể làm như vậy. Với một số công trình đơn lẻ thì có thể được, song với cả một thành phố thì khó có thể. Một nhận xét khác phê phán tính có chọn lọc của bảo tồn theo đó chỉ giữ lại lịch sử của giai tầng quý tộc, như là một

phiên bản trau chuốt. Do mong muốn có một cái gì tuyệt tác hơn, người ta đã tô hồng quá khứ và chỉ muốn xem cái tốt của nó. Còn đói nghèo bệnh tật và các cuộc chém giết gieo rắc bao tai họa cho thành phố thì lại bị sơn trắng che mờ đi.

Bảo tồn di sản thường kéo theo quá trình thương mại hóa lịch sử. Rất nhiều nơi cổ trở thành địa điểm buôn bán nhộn nhịp có nhiều cửa hàng lưu niệm bán các mẫu tượng đài hay các phiên bản văn tự cổ bằng nhựa rẻ tiền.

Cách làm này được gọi là "tiếp cận Disneyland" đối với việc bảo tồn. Nó nhằm vào bảo tồn một số góc ngách cổ của thành phố cho mục đích du lịch. Cái gì còn hiện hữu thì dùng vào làm cơ sở thương nghiệp, cửa hàng bán tặng phẩm và cà phê cho khách du lịch. Khu cửa hàng gần đường phố Phong Lan ở Singapore mới được khôi phục là một thí dụ. Dân cư và các dịch vụ của họ được dời đi và việc tôn tạo khu cửa hàng đã lấy đi lịch sử của khu này. Đây là một dạng bảo tồn thịnh hành kiểu Bắc Mỹ được đem ra sao chép vào các nước mới phát triển. Tồn tại của cách làm này là rõ ràng. Dân chúng sở tại và cơ sở buôn bán của họ bị dời đi và thay thế vào đó là khách du lịch cùng với một khuôn mặt xã hội được tân trang lại.

Một biến tướng của cách này là xây lên một tổ hợp có thể đặc tả kiến trúc và phong cách con người. Ở Indonesia có một công viên tên là "Ta-ma Indonesia Thu Nhỏ". Nó có chủ đề miêu tả các kiểu nhà của các vùng khác nhau của Indonesia.

Trong khi điều này là cần thiết để nhận biết tính độc đáo về kiến trúc một vùng thì việc sao chép các mẫu ra ngoài môi trường của nó lại chẳng tăng thêm là mấy ý thức bảo vệ các công trình và khu di sản hiện có.

Thêm nữa, qua khôi phục các khu di sản có nguy cơ bị đồng hóa. Ví dụ như thành công của việc khôi phục Quảng trường Ghiradilli ở San Francisco từ một nhà máy đồ hộp thành các cửa hàng đã đề ra hàng loạt các trung tâm phục cổ hấp dẫn thương nghiệp cao khác như Quảng trường Seattle's Pioneer hay Gastown ở Vancouver. Những nơi này khá sáng sủa, ấm cúng về mặt tỷ lệ, thoát đầu trông phong phú và sinh động, những nét công trình mới không có. Thế nhưng nếu có thêm dạng tương tự về bố cục và chi tiết thì sẽ làm thui chột việc phát triển những nét độc đáo của các địa phương khác nhau.

Chúng ta nhìn nhận và công trình di sản sẽ mất đi tính chân thực của nó ngay khi chúng được bảo quản. Vậy thì bằng cách tiếp cận nào đối với sự bảo tồn, người ta có thể đạt tới sự đồng bộ giữa các khía cạnh vật thể và xã hội?

Các quan điểm bảo tồn

1) Không đụng chạm gì cả

Một cách quan trọng là làm sao phát hiện ra nơi không nên đụng chạm gì tới. Trong khi thực tế là khó có thể thực hiện như vậy được vì mọi thứ khó mà tránh sờ nó được thì các cố gắng này có thể giúp gìn giữ những con người và nơi chốn có giá trị truyền thống và lịch sử. Phương pháp này không còn có thể áp dụng cho những nơi khá nổi tiếng và đã được cải tạo song nó có thể tiến hành được ở nơi khác chưa phải là mục tiêu của việc phát triển du lịch qui mô lớn, đặc biệt là ở các nước kém phát triển.

2) Lưu giữ các khu cổ như là bảo tàng sống

Một cách tiếp cận khác cho rằng việc duy trì dân cư hiện hữu ở các khu cổ là hầu như không thể thực hiện được. Mà nên chăng là cứ giữ nguyên cơ sở cũ còn nguyên gốc để làm bảo tàng sống, còn dân cư thì vẫn có thể tùy ý đi vào các ngành nghề hiện đại. Như vậy,

những nơi còn chưa bị chỉnh trang và dọn dẹp quá nhiều, cư dân gốc ở đó có thái độ và hành động rõ rệt, thì vẫn có thể thực hiện được việc duy trì tính nguyên gốc, đầu rằng quanh nó là các hoạt động của cuộc sống hiện đại.

Một áp dụng theo cách này đang được tiến hành trong một dự án có tên là "Sức mạnh của vị trí" ở Los Angeles. Dự án này đang ứng dụng các nắm bắt về quá trình tương tác tổng hợp trong môi trường đô thị để tìm ra những địa điểm có ý nghĩa quan trọng đối với Los Angeles. Những nơi phản ánh đời thường và các đóng góp kinh tế của người dân được thể hiện bằng bản đồ hoặc các họa tiết cổ. Những chi tiết chồng chéo lên nhau được sử dụng như là một tập hợp các di tích hiện có trong thành phố.

Qua việc khảo sát các di tích này người ta thấy rõ được sự phát triển kinh tế, sự phân hóa xã hội ở các khu ở khác nhau và sự tiếp nối của lịch sử dân cư. Phát hiện ra địa điểm qua các cách khác nhau trở thành phương pháp quan trọng để tái hiện quá khứ trong hiện tại, cũng như tạo giải pháp trong tương lai. Sự tái hiện này không phải là bảo quản tĩnh. Mà ngược lại nó cho thấy là có nhiều sự chuyển đổi về thiên nhiên và môi trường xây dựng diễn ra và lịch sử riêng của các kỷ niệm lưu lại sẽ có thể là không chân thực đối với cơ cấu đô thị năng động hơn và lớn hơn.

3) Giữ gìn và bảo tồn các công trình kiến trúc và hạ tầng kinh tế xã hội

Theo quan điểm thứ 3 người ta bảo tồn các công trình kiến trúc và hạ tầng xã hội. Điều quan tâm ở đây là cả hai nội dung được bảo trì và nâng cấp cùng với dân cư và các tiện nghi hiện có. Ví dụ theo cách làm đã được công bố ở Bologna (Italy) thì cơ chế tự chủ đã được áp dụng ở đây để tạo ra một ủy ban quản lý và nâng cấp quỹ đất đai.

Chính quyền cộng sản ôn hòa của Bologna đã lãnh đạo các nghiên cứu kỹ lưỡng các loại công trình cổ và bố trí chúng vào các mức bảo tồn khác nhau. Điều quan trọng hơn là chính quyền này đã rất thận trọng nhằm duy trì, thậm chí đưa dân chúng lao động, nhưng người đang hướng ra các khu ở ngoại ô, trở lại khu cổ.

Chính quyền thành phố khởi thảo ra một chương trình giảm nghèo ở bên trong nội ô, nâng cấp chúng bằng vốn nhà nước và sử dụng như là nhà ở nhà nước. Chương trình vấp phải sự phản đối mạnh từ phía chủ tư nhân. Do vậy thành phố đã chuyển hóa nó thành chương trình trợ cấp và tập trung vào một hợp đồng dài hạn bảo hộ người dân khỏi phải thuê giá cao hay xua đuổi. Trợ cấp hay các khoản vay được ứng ra cho người xây dựng. Những người đầu cơ không được tham gia và tính trường tồn của dân cư được bảo đảm. Mức thuê tương xứng với thu nhập và chủ trong phạm vi giá thuê nhà nước vào khoảng 12% thu nhập.

Thành phố cũng xây nhà ở mới ở khu cổ giống như nhà gốc thời trung cổ. Dân lương thấp vào ở đây trong lúc nhà của họ được phục hồi. Chương trình này cần có sự tham gia đáng kể của mọi người. Cho dù nó có ý nghĩa đối với môi trường cổ và hợp lòng dân đi chăng nữa thì cũng rất chậm và tốn kém. Bởi vậy nó nên được xem như là một mô hình cho thấy công việc có thể tiến hành ra sao, hơn là một chương trình bảo tồn qui mô lớn. Cái thừa hưởng ngay được là sự thích ứng của đời sống đương đại với các kiến trúc cổ và sự duy trì được các nét đặc trưng của dân cư. Tuy cách tiếp cận này minh chứng một quá trình bảo tồn sâu sắc hơn, nhưng người ta vẫn còn nghi ngờ về khả năng ứng dụng nó cho các cơ cấu chính trị và kinh tế xã hội rất khác nhau, những cơ cấu phân thứ bậc và khá dửng dưng với các chủ đề văn hóa.

4) Áp dụng các giải pháp qui hoạch truyền thống vào các điều kiện hiện đại

Đây là một quan điểm bảo tồn khác. Nó đòi hỏi nghiên cứu nắm được các dạng mẫu cũng như các nguyên tắc xây dựng truyền thống của địa phương để áp dụng vào điều kiện mới. Quan điểm lãng mạn cho rằng con người nên sống như các bậc tiền bối tỏ ra không có cơ sở thực tế tron một bối cảnh đô thị phát triển nhanh. Tuy nhiên có thể nắm bắt những gì là truyền thống quan trọng trong đời sống hay làm việc để tạo ra những công trình hiện đại phù hợp với văn hóa, khí hậu và công nghệ địa phương. Trong khi cách này không có ý nghĩa bảo tồn cấu trúc hiện trạng thì nó lại đặc biệt quan trọng đối với các nước kém phát triển ở đây các kỹ xảo và thủ pháp xây dựng nhà ở truyền thống đang mai một, còn hầu hết các công trình thì bắt chước các nước phát triển. Vậy việc gìn giữ kiến thức xây dựng công trình di sản của họ sẽ bảo đảm sự trường tồn cho chính các công trình này.

Với các hướng tiếp cận đa dạng trên đây các nhà qui hoạch sẽ can thiệp như thế nào đây để đề ra các chiến lược bảo tồn? Trong sách lược bảo tồn vấn đề lớn nhất lại không nằm ở chỗ bảo tồn di sản vật chất, mà vấn đề là bảo tồn môi trường của ai, khu ở của ai và nhóm dân cư nào. Bảo tồn di sản cổ đang bị đe dọa bởi các phát triển công và tư, bởi việc mở rộng công sở, cơ quan, các trung tâm thương mại và hệ thống giao thông. Các nhà bảo tồn tìm kiếm tài trợ eo hẹp từ nhà nước, hay đôi khi nhờ lòng hảo tâm của khách du lịch hay tầng lớp quý tộc. Bảo tồn xã hội của giai cấp lao động và các thành phần dân nghèo đang gặp khó khăn do hầu hết các thay đổi dùng đất, do sự phân tầng hay cũng thường do các chương trình bảo tồn và cải thiện môi trường gây ra làm cho cái giá của nó quá sức chịu đựng của người dân ở đó.

Sự liên kết giữa các nhóm dân chúng khác nhau phụ thuộc vào mức độ và hoàn cảnh. Ở một số trường hợp thì hội đồng thành phố và các hiệp hội phát triển đã mạnh tay làm lợi cho phát triển nhà nước và tư nhân làm thiệt hại các khu vực cổ và các nhóm dân nghèo dân nghèo thành phố. Các lợi ích thương mại, các bất động sản và chủ đất bên cạnh việc cạnh tranh nhau đã cấu kết chống lại các hoạt động có thể giảm mức tăng trưởng và lợi ích của họ. Các nhà bảo tồn và các bộ phận công dân cấp tiến thì bên cạnh việc theo đuổi các mục tiêu khác nhau, đôi khi cũng liên minh chống lại các phát triển nhà nước và tư nhân, cho dù các liên kết này có tính nhất thời.

Các thành phố Canada đã trải qua các chiến lược khác nhau trong sự kết hợp với lợi ích nhà nước và cá nhân. Đó là các chiến lược phục hồi các khu nhà ở nhà nước và qui định mức thuê. Tuy thành công của chúng còn hạn chế trong việc tạo điều kiện cho dân chúng tiếp tục ở lại nơi cũ song chúng đã làm được việc phục hồi các khu phố đang suy tàn.

Cũng như các nước kém phát triển hay nước mới công nghiệp hóa, vấn đề bảo tồn ở Việt Nam có thêm mức độ khác. Theo thông lệ bảo tồn được xem xét từ một phía cạnh lãng mạn của một chính khách tên tuổi Bắc Mỹ, ngụ ý trong một câu là "một thành phố mà không có công trình cổ thì cũng giống như một người không có ký ức". Điều này cho thấy một quá khứ gần gũi lại được thật hấp dẫn và đáng mong đợi. Tình cảm này thật sự có sức thuyết phục hơn bất cứ một lý giải nào khác. Tuy nhiên trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam, các khu đô thị hiện trạng là ký ức về một thời kỳ thuộc địa nên người dân có thể có ít lưu luyến tình cảm đối với chúng.

Trong bối cảnh đó thì ý đồ bảo tồn nên xem xét trên cơ sở cân bằng chúng với các giá trị sử dụng. Đó là thay vì tiến hành lưu giữ vì lợi ích của chính chúng, có thể gợi ý làm những gì để các công trình có thể đáp ứng nhu cầu xã hội đang lên. Ví dụ, các công trình cũ gần khu trung tâm thương mại hay công sở, với giá thuê ở mức khá thấp, có thể sử dụng vào các hoạt động giáo dục văn hóa đào tạo các kỹ năng mới cho công nhân viên. Như vậy

gợi ý sẽ không phải là có nên bảo tồn các khu đó hay không. Mà là làm thế nào để sử dụng và xây dựng công trình trong các khu cần lưu giữ. Qua việc lưu giữ các khu di sản này là làm cho nó phù hợp với các mô hình kinh tế và đời sống đang lên, các phong cách truyền thống gắn gũi với văn hóa, khí hậu và kỹ nghệ của địa phương sẽ được coi trọng. Cách này mâu thuẫn với giải pháp khai thác tiềm năng du lịch chỉ đem lại lợi ích kinh tế hữu hạn cho dân chúng, trong khi các vấn đề phát triển kinh tế xã hội và văn hóa cấp bách thì không được quan tâm.

Trong khi đô thị Việt Nam biến đổi nhằm phù hợp với phong cách sống và làm việc mới, sự gắn bó chúng với các vấn đề kinh tế xã hội và văn hoá là rất cần thiết. Nó trở thành như một đối trọng trong nền văn hóa phát triển toàn cầu. Nếu công trình và đô thị được xây nên gắn liền với văn hóa kinh tế môi trường địa phương, đô thị sẽ trở thành nơi khuyến khích các cá nhân và cộng đồng của họ phát huy hết mọi tài năng. Do vậy nếu tạo ra môi trường không phù hợp, sẽ dẫn đến sự phân tán trở thành chỉ là nơi trú ngụ của các thành viên, vì các tình huống như vậy cơ bản là cản trở các cơ hội làm ăn thông thường của dân chúng trong khu vực bình dân. Rõ ràng là ở Việt Nam cũng như các nước Châu Á khác, các đặc thù văn hóa và các phương hướng tổ chức cơ sở vật chất phù hợp với chúng nên được xem như là thành tố quan trọng trong các giải pháp qui hoạch và thiết kế.



Dưới ống kính của nhà xã hội học:

Nhà ở đô thị - một vấn đề bức xúc cần được giải quyết